

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2022/DS-ST
Ngày: 29 – 12 - 2022
Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hoàng Thám

Ông Dương Đức Tính

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lua, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 252/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Bích T, sinh năm: 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã Kh Th, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Lê Thị N (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã Kh Th, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Lê Bích T trình bày:

Vào ngày 02 tháng 8 năm 2019 bà Lê Thị N có vay bà 01 chỉ vàng 24K, bà N hứa trong vòng một tháng trả lại cho bà nhưng đến nay vẫn không trả dù bà đã đòi nhiều lần. Bà khởi kiện yêu cầu bà N trả cho bà 01 chỉ vàng 24K.

* Đối với bà Lê Thị N, trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà N đúng theo quy định pháp luật nhưng bà N vắng mặt, không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà Lê Bích T và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Bích T khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị N trả vàng vay. Xét đây là quan hệ tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Lê Thị N đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà N theo quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Bà Lê Bích T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị N trả cho bà 01 chỉ vàng 24K. Xét thấy, việc bà Lê Thị N vay tiền của bà Lê Bích T là có thật thể hiện tại giấy tập học sinh (*bút lục 02*) có nội dung “*Tôi Lê Thị N có hỏi em Lê Bích T một chỉ vàng 24k vào ngày mùng 2/08/2019 trong vòng một tháng trả lại người hỏi Lê Thị N*”. Mặt khác, bà N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia hòa giải, xét xử nhưng bà N vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà T nên bà Lê Thị N phải gánh chịu thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Bích T đối với bà Lê Thị N về việc trả 01 chỉ vàng 24K.

[3] Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch bà Lê Thị N phải chịu là 300.000 đồng. Bà Lê Bích T không phải chịu án phí, bà T đã dự nộp được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Bích T về việc yêu cầu bà Lê Thị N.

Buộc bà Lê Thị N trả cho bà Lê Bích T 01 chỉ vàng 24K.

- Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Lê Thị N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng).

Bà Lê Bích T không phải chịu án phí. Bà T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010760

ngày 19 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mộng Chi